

THOẢ THUẬN
GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện
và hàng hoá qua lại biên giới giữa hai nước

Thực hiện thoả thuận giữa Chính phủ Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ ngày 19 đến ngày 24 tháng 8 năm 1999, tại thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An - Việt Nam, đã tiến hành cuộc họp giữa đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam và đoàn đại biểu Chính phủ Lào.

Phía Lào do đồng chí Xôm-xà-vạt Lênh-xa-vát, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng đoàn.

Phía Việt Nam do đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào, Trưởng đoàn.

Danh sách các thành viên tham dự cuộc họp của phía Lào và của phía Việt Nam ghi trong Phụ lục số 1 kèm theo.

Tại cuộc họp này hai Bên đánh giá cao những cố gắng của cả hai phía đã hợp tác xây dựng, bổ sung, sửa đổi các cơ chế chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn trong việc qua lại biên giới giữa hai nước của người, phương tiện và hàng hoá, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng phát triển.

Hai Bên cũng đã nêu ra những khó khăn, tồn tại, cùng nhau thảo luận những biện pháp tháo gỡ để tạo điều kiện thuận lợi nhằm đẩy nhanh quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước.

Hai Bên đã thoả thuận một số vấn đề chủ yếu sau đây:

(Handwritten mark)

(Handwritten mark)

1. Thủ tục cho người qua lại và cư trú:

1.1. Hai Bên tiếp tục thực hiện việc miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh cho người mang Hộ chiếu phổ thông đi việc công (của Việt Nam ký hiệu AB, của Lào ký hiệu SERVICE) và thống nhất các trường hợp người mang Hộ chiếu phổ thông đi việc công nhập cảnh vào mỗi nước cụ thể như sau:

1.1.1. Những đối tượng mang hộ chiếu phổ thông đi việc công để thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng nhận thầu tại mỗi nước được nhập cảnh bình thường vào nước bên kia không cần đổi chiếu danh sách tại cửa khẩu. Trong vòng 30 ngày, sau khi nhập cảnh vào mỗi nước, chủ dự án hoặc người sử dụng lao động phải làm đầy đủ các thủ tục để đăng ký cư trú cho người lao động theo quy định hiện hành của mỗi nước. Thời hạn cư trú được cấp phù hợp với thời hạn của hợp đồng lao động đã ký kết.

1.1.2- Đối với học sinh, sinh viên, thực tập sinh theo chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ; Các đối tượng khảo sát thị trường, tìm hiểu môi trường đầu tư mang hộ chiếu phổ thông đi việc công được phép nhập cảnh vào nước Bên kia sau khi xuất trình hộ chiếu hợp lệ của mình tại cửa khẩu.

Trên tinh thần này, hai Bên nhất trí bỏ Điều 1.3.a Công hàm số 220/NG-LS của Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 18 tháng 7 năm 1993 và Công hàm số 285/TDT/CS của Bộ Ngoại giao Lào ngày 5 tháng 8 năm 1993 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 và Điều 4 Hiệp định miễn thị thực giữa hai nước ký ngày 17 tháng 7 năm 1977.

1.2. Hai Bên nhất trí sửa lại Điều 5 của Nghị định thư sửa đổi bổ sung Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia giữa hai nước ký ngày 3 tháng 8 năm 1997 theo nội dung mới là: Cho phép tất cả các công dân thuộc tỉnh của phía Bên này có chung đường biên giới của tỉnh thuộc phía Bên kia được qua lại bằng Giấy thông hành biên giới do công an cấp tỉnh cấp. Khi muốn đến các tỉnh khác ở mỗi nước phải được công an cấp tỉnh cho nhập cảnh cho phép. Công dân mỗi nước được sử dụng cửa khẩu gần nhất để xuất cảnh.

2. Thủ tục qua lại cho vật tư, thiết bị, hàng hoá:

2.1. Hai Bên thống nhất việc tính giá trị vật tư, thiết bị tạm nhập tái xuất của hai phía đưa vào thực hiện các hợp đồng kinh tế và các hợp đồng nhận thầu tại nước Bên kia bằng đô la Mỹ (USD) tại thời điểm kê khai.

Khi kết thúc hợp đồng nếu bán tại nước Bên kia phải nộp thuế theo quy định của mỗi nước.

2.2. Phía Việt Nam cho phép các hàng hoá có xuất xứ từ Lào nhập khẩu vào Việt Nam theo phụ lục số 2 kèm theo Bản Thoả thuận này.

2.3. Giao cho hai ngành hải quan hai nước thống nhất nội dung tờ khai, công bố công khai các thủ tục, biểu mẫu, danh mục hàng cấm, thuế suất các mặt hàng nói chung... bằng hai thứ tiếng Lào và tiếng Việt tại cửa khẩu. Thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm dịch một Bên (nếu không có sự nghi vấn) để tạo điều kiện cho hàng hoá hai Bên nhanh chóng qua lại cửa khẩu.

2.4. Hai Bên thông báo cho nhau danh mục hàng giảm thuế, mức thuế, mức giảm với mỗi loại hàng hoá và sẽ thông báo cho nhau khi có sự thay đổi. Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực và gian lận thương mại.

3. Quá cảnh hàng hoá

3.1. Phía Việt Nam ghi nhận kiến nghị của phía Lào về những khó khăn trong việc cấp phép quá cảnh hàng hoá của Lào qua Việt Nam. Giao cho Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan Việt Nam đơn giản thủ tục theo hướng:

- Chỉ cấp phép đối với hàng hoá thuộc danh mục mà phía Việt Nam cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu nhưng quốc tế và Lào không cấm. Riêng với gỗ tròn và các sản phẩm bằng gỗ khác của Lào, phía Việt Nam giao cho Bộ thương mại cấp phép. Giấy phép quá cảnh cấp một lần cho một lô hàng và được phép vận chuyển nhiều lần cho đến hết theo tuyến đường, cửa khẩu quy định.

- Các hàng hoá thông thường được làm thủ tục tại hải quan cửa khẩu.

3.2. Giao cho hai Bộ Thương mại phối hợp với các ngành liên quan của hai Bên sớm sửa đổi Hiệp định quá cảnh hàng hoá giữa hai nước ký ngày 23 tháng 4 năm 1994 cho phù hợp với tinh thần nêu trên. Thường xuyên kiểm tra giám sát và báo cáo hai Chính phủ về vấn đề này.

4. Thuế, phí và lệ phí:

4.1. Hai Bên thoả thuận tiếp tục việc giảm thuế nhập khẩu đối với các hàng hoá thiết yếu có xuất xứ từ mỗi nước nhập khẩu vào nước Bên kia để đẩy nhanh quan hệ thương mại hai nước.

(Handwritten mark)

(Handwritten signature)

4.2. Phía Việt Nam giao cho Bộ Tài chính, Bộ Thương mại thực hiện giảm 50% thuế nhập khẩu cho hàng hoá có xuất xứ từ Lào nhập khẩu vào Việt Nam theo Hiệp định hai Chính phủ đã ký kết để tạo điều kiện thúc đẩy nhanh trao đổi hàng hoá giữa hai Bên.

4.3. Giao Bộ Tài chính và Bộ Giao thông hai Bên nghiên cứu cụ thể việc miễn, giảm phí qua cầu, phí sử dụng đường do Nhà nước của mỗi bên quản lý cho xe của phía Bên kia và quy định cụ thể điểm kiểm tra tải trọng xe.

4.4. Hai Bên sớm thoả thuận việc thu phí bảo hiểm đối với phương tiện vận tải của Bên này hoạt động trên lãnh thổ Bên kia theo nguyên tắc bình đẳng.

5. Thanh toán và chuyển tiền

5.1. Hai Bên thống nhất khuyến khích doanh nghiệp hai nước sử dụng đồng Việt Nam (VND) và kip Lào (LAK) trong quan hệ thương mại và đầu tư. Thống nhất cho phép Ngân hàng liên doanh Lào-Việt, các Ngân hàng thương mại quốc doanh được xác định và công bố tỷ giá giữa VND và LAK cho các giao dịch của ngân hàng. Tỷ giá do Ngân hàng liên doanh, các Ngân hàng Thương mại quốc doanh công bố là tỷ giá kinh doanh áp dụng cho các giao dịch tại mỗi ngân hàng.

5.2. Hai Bên thống nhất cho phép các Ngân hàng Thương mại của hai nước thiết lập quan hệ đại lý ngân hàng và mở tài khoản tiền gửi lẫn nhau, đặc biệt tại Ngân hàng Thương mại thuộc các tỉnh biên giới hai nước.

6. Kiểm tra, kiểm soát.

6.1. Hai Bên nhất trí giảm bớt các trạm kiểm tra, kiểm soát. Quy định và công bố công khai các trạm kiểm tra, kiểm soát. Giao Bộ Tài chính hai Bên thống nhất việc thu lệ phí qua lại cửa khẩu.

6.2 Hai Bên nhất trí thời gian làm việc tại các trạm cửa khẩu biên giới Việt Nam và các trạm cửa khẩu biên giới Lào hàng ngày liên tục (kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần) từ 7 giờ 00 đến 19 giờ 30. Ngoài ra sẽ giải quyết các trường hợp cấp cứu hoặc đột xuất qua lại biên giới vào bất cứ lúc nào.

6.3 Hai Bên nhất trí cần tăng cường đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc cho các cửa khẩu.

7. Nhân cuộc họp này, hai Bên đã trao đổi và thoả thuận một số vấn đề sau đây:

7.1. Hai Bên nhất trí giao cho Bộ Thương mại hai nước xúc tiến sớm việc mở các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm của Lào tại Việt Nam.

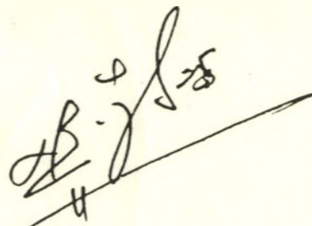
7.2. Hai Bên thoả thuận phải nhanh chóng xây dựng cơ chế sử dụng cảng Vũng Áng và các công trình phụ trợ mà hai Bộ Giao thông đang soạn thảo. Cơ chế này cần thể hiện được mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước

7.3. Hai Bên nhất trí giao cho Bộ Giao thông hai nước chủ trì phối hợp với các ngành khác có liên quan giúp đỡ doanh nghiệp Việt Nam triển khai dự án xây dựng tuyến đường 18B (Chăm pa sắc- Attapu- Korr Tum) theo cơ chế doanh nghiệp Việt Nam bỏ vốn đầu tư trước, phía Lào sẽ hoàn trả lại bằng gỗ và các sản phẩm hàng hoá khác. Về tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá dự toán, khảo sát thiết kế và xây dựng tuyến đường phải theo các định mức tiêu chuẩn kỹ thuật như của ADB đã áp dụng ở Lào.

8. Hiệu lực thi hành: Thoả thuận này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 1999, sau 03 tháng kể từ ngày có hiệu lực, các Bộ, ngành, địa phương phải báo cáo kết quả thực hiện của mình lên chính phủ mỗi Bên.

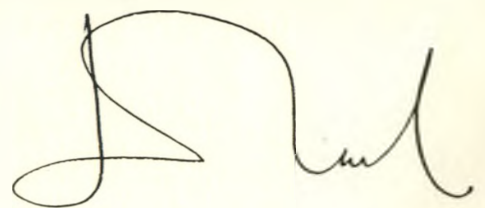
Thoả thuận này làm tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 23 tháng 8 năm 1999 (được gọi tắt là Thoả thuận Cửa Lò năm 1999), thành 02 bản, bằng hai thứ tiếng Lào và tiếng Việt. Cả hai bản đều có giá trị ngang nhau.

T/M CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN
LÀO



Phó Thủ tướng
Xôm-xa-vat Lênh-xa-vất

T/M CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



Phó Thủ tướng
Nguyễn Tấn Dũng